TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Bản án số: 276/2021/HC-PT Ngày 14 tháng 5 năm 2021 V/v khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý nhà nước về đất đai.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Yên;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Minh;

Ông Phạm Trí Tuấn.

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** Bà Dương Thị Th Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ba Duy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 485/2020/TLPT-HC ngày 01 tháng 10 năm 2019 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý nhà nước về đất đai".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 38/2020/HC-ST ngày 21 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4207/2020/QĐ - PT ngày 23 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

***Người khởi kiện*:** Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; Địa chỉ: 169 ấp Bình Tây 2, xã Bình Hòa Tây, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An, (có mặt).

Người bị kiện:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An, (vắng mặt).

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Kiến Tường.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Kiến Tường: Ông La Văn D- Phó Chủ tịch UBND thị xã Kiến Tường (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Kiến Tường: Ông Dương Tuấn A, Chức vụ: Phó Trưởng phòng tài nguyên và môi trường (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Th, sinh năm: 1953. Địa chỉ: 51 Thiên Hộ Dương, khu phố 4, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An, (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị Th: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1949. Địa chỉ: Ấp Tân Thận, xã Tân Quới, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/01/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện là bà Nguyễn Thị L trình bày:**

Nguồn gốc phần đất có diện tích 2.930m^2 Thộc một phần thửa 231, tờ bản đồ số 02 tại ấp Tầm Đuông, xã Bình Hiệp, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An do bà L được tập đoàn 4 giao đất sản xuất vào năm 1991, bà L trực tiếp sử dụng phần đất này liên tục đến năm 1993.

Năm 1993, bà Lê Thị Nh ngang nhiên lấn chiếm đất của bà nên bà có tranh chấp đòi đất với bà Nh.

Năm 1995, Ủy ban nhân dân huyện Mộc Hóa ban hành Quyết định số 689/QĐ.UB ngày 04/11/1995 giải quyết tranh chấp đất giữa bà với bà Nh, buộc bà Nh giao phần đất 3 công cho bà nhưng bà Nh không giao đất mà vẫn tiếp tục sử dụng. Đến năm 2003 bà Nhiễn chết thì em bà Nh là bà Lê Thị Th quản lý sử dụng, bà L đã có đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất từ đó cho đến nay.

Năm 2017, Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Kiến Tường vận động bà L không tranh chấp phần đất 70m^2 có mồ mả của gia đình bà Nh để cho gia đình bà Nh quản lý sử dụng thì bà L cũng đồng ý vì trên phần đất này có mồ mả của gia đình bà Nh chôn cất từ sau năm 1977.

Năm 2018, UBND thị xã Kiến Tường ban hành Quyết định số 1538/QĐ-UBND, ngày 25/6/2018 về việc giải quyết tranh chấp giữa bà và bà Th. Nội dung UBND thị xã Kiến Tường đã bác đơn của bà Th, công nhận cho bà phần đất có diện tích 2.930m^2 trong tổng số 3000m^2 đất tranh chấp. Bà Th không đồng ý nên đã khiếu nại.

Ngày 06/9/2019 Chủ tịch UBND tỉnh Long An ban hành Quyết định số 3289/QĐ-UBND yêu cầu Chủ tịch UBND thị xã Kiến Tường Th hồi, hủy bỏ Quyết định số 1538/QĐ-UBND ngày 25/6/2018 để giải quyết lại việc tranh chấp.

Ngày 18/12/2019 Chủ tịch UBND thị xã Kiến Tường ban hành Quyết định số 3347/QĐ-UBND bác đơn khiếu nại của bà về việc tranh chấp quyền sử dụng đất với bà Th phần đất lúa có diện tích đo đạc thực tế 3.719,6m^2 và công nhận phần đất này cho bà Th.

Không đồng ý với quyết định giải quyết tranh chấp của Chủ tịch UBND tỉnh Long An và Chủ tịch UBND thị xã Kiến Tường nên bà L khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 3289/QĐ-UBND ngày 06/9/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An và hủy Quyết định số 3347/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

*** Tại văn bản số 2809/UBND-NCTCD ngày 18/5/2020, người bị kiện – Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An trình bày:**

Nguồn gốc đất số 231, diện tích đo đạc thực tế là 3.719,6m^2 tờ bản đồ số 02, xã Bình Hiệp, thị xã Kiến Tường (trong 3.719,6m^2 có diện tích mồ mả 60,4m^2 không tranh chấp) là của bà Lê Thị Nh (chị của bà Lê Thị Th) đưa vào tập đoàn làm ăn tập thể khoảng năm 1983-1984. Khoảng năm 1986, tập đoàn giao khoán cho bà Nguyễn Thị L sử dụng, bà L sử dụng khoảng 2 năm (khoảng năm 1988) thì về nhà mẹ ruột ở xã Bình Hòa Tây, huyện Mộc Hóa sinh sống, đất không sử dụng. Năm 1995, bà Nguyễn Thị L trở về thì phát hiện bà Lê Thị Nh sử dụng phần đất của bà được giao nên bà L khiếu nại.

Ngày 04/11/1995, Ủy ban nhân dân huyện Mộc Hóa ban hành quyết định số 689/QĐ.UB với nội dung: "Cảnh cáo và Th hồi phần đất diện tích 3.000m2 Thộc ấp Ông Nhan Tây, xã Bình Hiệp, huyện Mộc Hóa do bà Lê Thị Nhuyễn ngang nhiên chiếm dụng đất trái phép trên phần đất khoán. Giao chính thức lại cho bà Nguyễn Thị L tiếp tục sử dụng một phần đất có diện tích 3.000m^2…"

Năm 2003, bà Lê Thị Nh chết, bà Lê Thị Th (em của bà Lê Thị Nh) tiếp tục sử dụng đất đến nay.

Ngày 05/12/2011, bà Nguyễn Thị L có đơn gửi UBND huyện Mộc Hóa đề nghị giải quyết việc gia đình bà Nh không trả đất lại cho bà.

Ngày 11/9/2014, UBND thị xã Kiến Tường ban hành Quyết định số 2312/QĐ-UBND có nội dung "Điều chỉnh nội dung Điều 1 Quyết định số 689 nêu trên của UBND huyện Mộc Hóa cũ, cụ thể như sau" Cảnh cáo và Th hồi phần đất có diện tích 3.000m^2 Thộc ấp Tầm Đuông, xã Bình Hiệp, thị xã Kiến Tường do bà Lê Thị Nh ngang nhiên chiếm dụng trái phép trên phần đất khoán".

Lý do: Quyết định ban hành sai tên (Lê Thị Nhuyễn thay vì phải là Lê Thị Nh) và sai vị trí đất (Ấp Ông Nhan Tây thay vì phải là ấp Tầm Đuông)

Ngày 30/9/2016, Ủy ban nhân dân thị xã Kiến Tường ban hành Quyết định số 2825/QĐ-UBND với nội dung Th hồi Quyết định số 689/QĐ.UB lý do Quyết định số 689/QĐ.UB ngày 04/11/1995 của UBND huyện Mộc Hóa không công bố cho bà Lê Thị Nh biết và hiện nay bà Lê Thị Nh đã chết.

Ngày 05/02/2018 bà Nguyễn Thị L có đơn tranh chấp với bà Lê Thị Th.

Ngày 25/6/2018, UBND thị xã Kiến Tường ban hành Quyết định số 1538/QĐ-UBND với nội dung bác đơn tranh chấp quyền sử dụng đất với bà Nguyễn Thị L phần đất lúa có diện tích 3.000m2 Thộc một phần thửa số 231, tờ bản đồ số 2, tọa lạc ấp Tầm Đuông, thị xã Kiến Tường.

Công nhận cho bà Nguyễn Thị L phần đất có diện tích 2.930m2 trong tổng số 3.000m2 đất tranh chấp nêu trên, còn lại 70m2 thì để làm mồ mả của gia đình bà Lê Thị Th.

Lý do: Phần đất này có nguồn gốc của tập đoàn 4 khoán lại cho bà L, được UBND huyện Mộc Hóa giao lại cho bà L tại Quyết định số 689. Sở dĩ vào ngày 30/9/2016, UBND thị xã Kiến Tường ban hành Quyết định số 2825/QĐ-UBND Th hồi Quyết định số 689 là do bà Nh đã chết nên không thể thi hành Quyết định số 689 được, việc Th hồi Quyết định 689 không có nghĩa làm mất đi việc nhà nước công nhận quyền sử dụng đất cho bà L.

Ngày 24/7/2018, Chủ tịch UBND tỉnh nhận được đơn khiếu nại của bà Lê Thị Th và chuyển đến Sở Tài nguyên và Môi trường.

Qua xem xét hồ sơ, UBND thị xã Kiến Tường giải quyết tranh chấp giữa bà Th và bà L có một số điểm chưa phù hợp, cụ thể:

Gốc đất của bà Lê Thị Nh (chị của bà Lê Thị Th) đưa vào tập đoàn làm ăn tập thể khoảng năm 1983-1984. Khoảng năm 1986, tập đoàn giao khoán cho bà Nguyễn Thị L sử dụng, bà L sử dụng khoảng 2 năm (khoảng năm 1988) thì về nhà mẹ ruột ở xã Bình Hòa Tây, huyện Mộc Hóa sinh sống, đất không sử dụng. Năm 1995, bà Nguyễn Thị L trở về thì phát hiện bà Lê Thị Nh sử dụng phần đất của bà, bà Nguyễn Thị L khiếu nại. Theo khoản 5 Điều 14 Luật Đất đai năm 1987 quy định nhà nước Th hồi toàn bộ hoặc một phần phần đất đã giao trong những trường hợp sau: "Người sử dụng đất không sử dụng đất trong 06 tháng liền mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao đất đó cho phép" và Khoản 3, Điều 26 Luật Đất Đai năm 1993 quy định nhà nước Th hồi toàn bộ hoặc một phần đất đã giao trong những trường hợp sau: "Đất không được sử dụng trong thời hạn12 tháng liền mà không được sơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao đất đó cho phép".

Theo các quy định trên, việc bà Nguyễn Thị L trở về nhà mẹ ruột tại xã Bình Hòa Tây sinh sống, không sử dụng đất từ khoảng năm 1988 đến năm 1995 (quá thời hạn 12 tháng liền) là không đúng quy định pháp luật đất đai.

Trên thực tế, đất bà Nh sử dụng từ trước nam 1995 đến năm 2003, bà Nh chết, đất để lại cho em là bà bà Lê Thị Th sử dụng. Năm 2005, UBND xã Bình Hiệp giải quyết cho gia đình bà Lê Thị Th tiếp tục sử dụng đất đến nay.

Căn cứ quá trình sử dụng đất nêu trên; ngày 06/9/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 3289/QĐ-UBND về việc giải quyết tranh chấp giữa bà Lê Thị Th với bà Nguyễn Thị L.

Việc bà Nguyễn Thị L yêu cầu hủy Quyết định số 3289/QĐ-UBND, ngày 06/9/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về việc giải quyết tranh chấp giữa bà Lê Thị Th với bà Nguyễn Thị L, đất tọa lạc tại xã Bình Hiệp, thị xã Kiến Tường là không có căn cứ. Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3289/QĐ-UBND, ngày 06/9/2019 là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

*** Tại văn bản số 1448/UBND-TNMT ngày 14/5/2020, người bị kiện – Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An trình bày:**

Theo hồ sơ và qua kết quả xác minh, Th thập chứng cứ thì phần đất bà Nguyễn Thị L và Lê Thị Th tranh chấp có nguồn gốc là của tập đoàn 4. Trong khoảng thời gian từ năm 1991 đến năm 1992, tập đoàn 4 khoán lại cho bà L 3.000m^2. Bà L sản xuất đến năm 1993 thì di tản đi nới khác do nhà nước dự báo tỉnh hình biên giới phức tạp, di tản được khoảng 2 năm thì bà L quay lại canh tác, lúc này bà L phát hiện bà Lê Thị Nh (chị bà Th) canh tác đất nên bà L khiếu nại.

Ngày 04/11/1995, UBND huyện Mộc Hóa ban hành Quyết định số 689/QĐ.UB Th hồi phần đất 3.000m^2 nêu trên đối với bà Nhuyễn (ghi sai tên Nh thành Nhuyễn) và giao lại cho bà L. Tuy nhiên, bà Nh không thực hiện mà vẫn tiếp tục sử dụng.Năm 2003 bà Nh chết được gia đình chôn cất liền kề với mộ của cha mẹ của bà trên phần đất tranh chấp, bà Th canh tác đất kể từ khi bà Nh chết cho đến nay.

Ngày 11/9/2014, UBND thị xã ban hành Quyết định số 2312/QĐ-UBND về việc điều chỉnh quyết định số 689, lý do quyết định ghi sai tên bà Lê Thị Nhuyễn thay vì bà Lê Thị Nh và sai vị trí đất, đất ở ấp Tầm Đuông nhưng ghi là ấp ông Nhan Tây.

Ngày 09/8/2016, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức họp đoàn giải quyết khiếu nại, tranh chấp đất đai tỉnh và thống nhất Th hồi Quyết định 689 vì

khi ban hành Quyết định số 689 thì UBND không công bố cho bà Nh biết và hiện nay bà Nh đã chết.

Ngày 30/9/2016, UBND thị xã Kiến Tường ban hành Quyết định số 2825/QĐ-UBND về việc Th hồi Quyết định 689.

Ngày 25/6/2018, Chủ tịch UBND thị xã Kiến Tường ban hành Quyết định số 1538 bác đơn của bà Th, công nhận đất cho bà L, chừa phần mồ mả lại cho bà Th, không đồng ý quyết định nên bà Th gửi đơn đến Sở Tài nguyên và Môi trường.

Ngày 06/9/2019, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3289/QĐ-UBND giải quyết tranh chấp giữa bà Th với bà L; yêu cầu chủ tịch UBND thị xã Kiến Tường Th hồi, hủy bỏ quyết định số 1538 và giải quyết lại vụ việc.

Ngày 21/11/2019, Chủ tịch UBND thị xã ban hành Quyết định số 2876/QĐ-UBND Th hồi, hủy bỏ quyết định số 1538.

Ngày 18/12/2019, Chủ tịch UBND thị xã ban hành Quyết định số 3347/QĐ-UBND giải quyết tranh chấp đất đai giữa bà L với bà Th, bác đơn bà L và công nhận quyền sử dụng đất cho bà Th phần đất lúa có diện tích đo đạc thực tế 3.719,6m^2.

Ủy ban nhân dân thị xã nhận thấy vụ việc tranh chấp đã trải qua nhiều thời kỳ, được huyện, thị xã và tỉnh giải quyết nhiều lần và đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, UBND thị xã kiến nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị Th trình bày:**

Thửa đất 231, tờ bản đồ số 02, diện tích đo đạc thực tế là 3.780m^2, trong đó diện tích mồ mả là 60,4m^2, diện tích còn lại trồng lúa có nguồn gốc là của cha bà là ông Lê Văn Tiệm sử dụng trước năm 1975. Năm 1978 nhà nước vận động đưa đất vào tập đoàn sản xuất, gia đình bà chấp hành đưa phần đất này vào tập đoàn. Năm 1986 tập đoàn khoán thửa đất này cho bà L, bà L nhận khoán nhưng không khai phá canh tác vì thời điểm đó đất hoang hóa trên đất toàn cây mắc mèo. Bà L về xã Bình Hòa Tây, huyện Mộc Hóa sinh sống. Do thấy đất bị bỏ hoang nên chị của bà Th là bà Lê Thị Nh xin tập đoàn được khai phá canh tác và đóng cho tập đoàn 2 giạ lúa.

Năm 2003 bà Nh chết, bà Th là em của bà Nh thừa kế tiếp tục sử dụng.

Như vậy, gia đình bà Th sử dụng đất liên tục từ năm 1988 đến nay là 32 năm và trên đất có 5 ngôi mộ của gia đình. Vì vậy, bà Th yêu cầu giữ nguyên Quyết định số 3289/QĐ-UBND, ngày 06/9/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân

tỉnh Long An và Quyết định số 3347/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 38/2020/HCST ngày 21-7-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An quyết định:

Căn cứ Điều 30, Điều 32 và Điều 193 Luật Tố tụng hành chính; Điều 48 Luật đất đai năm 1987, Điều 26 Luật đất đai năm 1993; Điều 166 và Điều 203 Luật Đất đai năm 2013; Điều 32 Nghị quyết 326 của UBTV Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L về việc hủy các quyết định hành chính của Chủ tịch UBND thị xã Kiến Tường và Chủ tịch UBND tỉnh Long An.

Quyết định số 3289/QĐ-UBND ngày 06/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Long An ban hành là đúng quy định pháp luật.

Quyết định số 3347/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của Chủ tịch UBND thị xã Kiến Tường ban hành là đúng quy định pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04-8-2020, người khởi kiện bà Nguyễn Thị L có đơn kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Th là ông Nguyễn Thanh H vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND tỉnh Long An xác định do có khiếu nại của bà Th nên Chủ tịch UBND tỉnh Long An ban hành giải quyết khiếu nại lần hai. Trong quá trình giải quyết, Chủ tịch UBND tỉnh Long An nhận thấy việc UBND thị xã Kiến Tường giải quyết chưa phù hợp nên ban hành Quyết định số 3289/QĐ-UBND giải quyết tranh chấp giữa bà Th với bà L; yêu cầu chủ tịch UBND thị xã Kiến Tường Th hồi, hủy bỏ quyết định số 1538/QĐ-UBND ngày 25/6/2018 và giải quyết lại vụ việc. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND thị xã Kiến Tường xác định Quyết định giải quyết lại tranh chấp giữa bà L và bà Th là đúng theo tinh thần của Quyết định số 3289/QĐ-UBND, ngày 06/9/2019 của Chủ tịch

Ủy ban nhân dân tỉnh Long An. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện bà Nguyễn Thị L vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện, đơn kháng cáo; người bị kiện không rút lại quyết định bị kiện.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao đề nghị không chấp nhận kháng cáo của Người khởi kiện và giữ nguyên bản án số 38/2020/HC-ST ngày 21/7/2020 về việc khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý nhà nước về đất đai của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Viện kiểm sát, của người khởi kiện, người bị kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về hình thức đơn kháng cáo của người khởi kiện trong hạn luật định nên chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Ngày 04/8/2020 người khởi kiện bà Nguyễn Thị L kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu cải sửa bản án sơ thẩm.

Đối chiếu với bản án sơ thẩm đã xét xử thì thấy:

[1] Về đối tượng khởi kiện: cấp sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện là quyết định số 3289/QĐ-UBND ngày 06/9/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về việc giải quyết tranh chấp giữa bà Lê Thị Th với bà Nguyễn Thị L và quyết định số 3347/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Kiến Tường về việc bác đơn khiếu nại về việc tranh chấp quyền sử dụng đất, là đúng quy định.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Căn cứ Điều 116 Luật tố tụng hành chính, cấp sơ thẩm xác định còn thời hiệu là có căn cứ.

[3] Xét tính hợp pháp và thẩm quyền ban hành quyết định số 3289 và quyết định 3347 là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính thì thấy: đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục theo luật định.

[4] Về nội dung: Thửa đất số 231, tờ bản đồ số 02, diện tích đo đạc thực tế là 3.780m^2 , trong đó diện tích mồ mả là 60,4m^2 diện tích còn lại trồng lúa có nguồn gốc là của cha bà Th, ông Lê Văn Tiệm sử dụng trước năm 1975. Năm 1978 Nhà nước vận động đưa đất vào tập đoàn sản xuất, gia đình bà chấp hành đưa phần đất này vào tập đoàn. Năm 1986, tập đoàn khoán thửa đất này cho bà L, bà L nhận khoán nhưng không khai phá canh tác vì thời điểm đó đất hoang

hóa trên đất toàn cây mắc mèo. Bà L về xã Bình Hòa Tây, huyện Mộc Hóa sinh sống. Do thấy đất bị bỏ hoang nên chị của bà Th là bà Nh xin tập đoàn được khai phá canh tác và đóng cho tập đoàn 02 giạ lúa. Năm 2003 bà Nh chết, bà Th là em của bà Nh thừa kế tiếp tục sử dụng. Do đó, bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà L.

[5] Xét quyết định số 3347/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của Ủy ban nhân dân xã Kiến Tường về việc giải quyết tranh chấp thì thấy: Bà L được giao khoán đất năm 1986 nhưng bà L chỉ canh tác được 02 năm, đến năm 1988 thì bỏ hoang. Bà Nh canh tác và sử dụng đến năm 1995 thì bà L tiến hành đòi lại đất là không có căn cứ, vì theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật Đất đai năm 1987 và khoản 3 Điều 26 Luật Đất đai năm 1993 về việc người được giao đất nhưng không sử dụng đất trong thời gian 06 tháng (Luật Đất đai năm 1987) và 01 năm (Luật Đất đai năm 1993) mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thì bị nhà nước Th hồi một phần hoặc toàn bộ đất đã giao. Từ đó Quyết đinh số 3347 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Kiến Tường bác đơn tranh chấp của bà Nguyễn Thị L và công nhận đất tranh chấp là của bà Lê Thị Th là có căn cứ và đúng pháp luật. Do đó, quyết định số 3289/QĐ-UBND ngày 06/9/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về việc giải quyết tranh chấp giữa bà Lê Thị Th với bà Nguyễn Thị L với nội dung giữ nguyên quyết định số 3347 là phù hợp.

[6] Nhận định của Tòa án: xét thấy, cấp sơ thẩm xét xử phù hợp theo quy định của pháp luật và tại phiên tòa hôm nay phía người khởi kiện kháng cáo nhưng cũng không đưa ra được những chứng cứ khác ngoài những chứng cứ đã được xem xét ở cấp sơ thẩm nên không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị L.

Tại phiên tòa ngày hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao đề nghị không chấp nhận đơn kháng cáo của người khởi kiện và giữ nguyên bản án sơ thẩm phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Do kháng cáo của người khởi kiện không được chấp nhận nên phải chịu tiền án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính năm 2015;

Áp dụng Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ nghị nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị L;

Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 38/2020/HC-ST ngày 21/7/2020 về việc khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý nhà nước về đất đai của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

2. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí hành chính phúc thẩm nhưng được khấu trừ theo biên lai Th số 0008518 ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các thẩm phán **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Trí Tuấn **Nguyễn Văn Minh** **Phan Văn Yên**

***Nơi nhận**:*
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND CC tại TP Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Các đương sự (4);
- Lưu 01, VP 5 (DTTP 16)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Văn Yên